

Bản án số: 48/2025/HS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

2/ Bà Phan Thị Dòn

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 200/2025/TLST – HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thạch P, sinh năm: 1993, tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sóc M, xã Long P, (huyện Long P, tỉnh Sóc Trăng cũ) Thành phố Cần Thơ;住所: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Thạch K; họ và tên mẹ: Đào Thị U; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống trong gia đình có 07 anh, chị, em bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Văn K, sinh năm 2006, tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phước L, xã Thuận H, Thành phố Cần Thơ (xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng cũ);住所: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Phan Thanh D; Họ và tên mẹ: Thạch Thị Mỹ N; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/5/2024, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QDD-XPHC bằng hình thức phạt

tiền 2.000.000 đồng về hành vi “mang theo đồ vật (gạch) nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”, bị can chưa chấp hành nộp tiền phạt (Bút lục 60-62a).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 21/12/2024, Công an xã Tân Vĩnh Lộc (xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra cư trú tại nhà trọ không số, ấp A, xã Tân Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, thời điểm kiểm tra có mặt Thạch P và Phan Văn K, phát hiện trong phòng ngủ của P và K có bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống (nỏ) thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết. P và K khai nhận cất giữ bộ dụng cụ để sử dụng chung nên Cơ quan Công an thu giữ vật chứng, mời P, K về trụ sở Công an xã Tân Vĩnh Lộc (xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an (huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra xử lý (Bút lục 112-123, 80-90, 127-147).

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với P và K đều dương tính ma túy loại Methamphetamine (Bút lục 91, 124)

Nỏ thủy tinh chứa ma túy thu giữ của P và K đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 125).

Kết quả điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của bị can Thạch P và Phan Văn K như sau:

Thạch P và Phan Văn K là bạn bè, cùng thuê trọ và sống chung với nhau tại nhà trọ không số ấp A, xã Tân Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, P và K bàn bạc thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy đá (Methamphetamine) đem về nhà trọ sử dụng chung. Sau đó, P liên lạc với người bán ma túy (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại di động 0584642661 để mua 300.000 đồng ma túy đá, hẹn giao dịch tại khu vực trước bãi đất trống, đường số A, khu phố A, phường An L, (phường Tân T, quận Bình T cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở K đến điểm hẹn, K trả 300.000 đồng và nhận từ người thanh niên 01 gói nylon chứa ma túy đá rồi P điều khiển xe mô tô chở K về phòng trọ tại địa chỉ nhà không số ấp A, xã Tân Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. P và K ngồi đối diện nhau dưới nền gạch, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế của P cất giữ tại nhà trọ ra và lấy ma túy bỏ vào ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng ma túy hút vào cơ thể rồi để bộ dụng cụ xuống nền gạch, K cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên và dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong ống thủy tinh để hút vào cơ thể, P và K thay phiên nhau sử dụng đến khi hết số ma túy trong ống thủy tinh thì nghỉ. Đến

ngày 21/12/2024, khi cả hai đang ở nhà trọ thì bị Công an xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra cư trú, phát hiện như đã nêu trên.

Ngoài lần tổ chức sử dụng ma túy ngày 19/12/2024, trước đó khoảng 1 tháng, P và K còn góp mỗi người 150.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy đá về nhà trọ không số tại ấp A, xã Tân Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cùng sử dụng ma túy chung, cách thức sử dụng tương tự như trên.

Lời khai của Thạch P phù hợp với lời khai của Phan Văn K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu đen, Emei 1: 355220090009809, Emei 2: 355221090009807, của Thạch P sử dụng vào việc phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, Emei 1: 35324810792663, Emei 2: 353248109568533, của Phan Văn K sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với người bán ma túy cho P và K có số điện thoại 0584642661, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã ra Quyết định tách hành vi, tiếp tục truy xét để xử lý sau (Bút lục 151).

Tại Cáo trạng số 224/CT – VKSHBC ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Thạch P và Phan Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Thạch P và bị cáo Phan Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng, đề nghị:

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch P 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn K 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.
- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch P và Phan Văn K tại tòa là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt bị can để tạm giam ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Thạch P và Phan Văn K có mối quan hệ là bạn bè, thuê nhà trọ sống chung cùng nhau và cùng nghiện ma túy. Ngày 19/12/2024, Thạch P và Phan Văn K cùng bàn bạc thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy loại Methamphetamine, đem về nhà trọ của P và K tại phòng trọ nhà không số, ấp A, xã Tân Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng chung, đến ngày 21/12/2025 thì bị lực lượng Công an phát hiện. Thu giữ 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 ống (nỏ) thủy tinh chứa tinh thể, kết quả giám định không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết (theo Kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 02/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Trước đó khoảng 01 tháng, P và K cùng góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung tại địa điểm phòng trọ nhà không số, ấp A, xã Tân Vĩnh L (xã Vĩnh L, huyện Bình C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên P và K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với các lần tổ chức sử dụng ma túy này.

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch P và Phan Văn K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 -

Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy. Song chỉ vì muốn thỏa mãn cho bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết định khung: Ngày 19/12/2024 các bị cáo cùng hùn tiền mua ma túy về tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, trước đó bị cáo Thạch P và bị cáo Phan Văn K cũng đã cùng hùn tiền cùng góp mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung tại địa điểm nêu trên nên. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo, khi lượng hình có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo K có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 03/5/2024, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QDD-XPHC bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “mang theo đồ vật (gạch) nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác”. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo khi lượng hình.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự phân công vai, nhiệm vụ cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Xét, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo như nhau, bị cáo P là người dân tộc Khmer; bị cáo K có nhân thân xấu nên khi lượng hình mức án của các bị cáo là ngang bằng nhau là phù hợp với hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Đối với bị cáo Thạch P là người dân tộc Khmer nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm thêm cho bị cáo P một phần hình phạt là phù hợp.

[6] Đối với người bán ma túy cho P và K có số điện thoại 0584642661, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân lại lịch nên đã ra Quyết định tách hành vi, tiếp tục truy xét để xử lý sau (Bút lục 151), Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh, xét đây là vật cấm, vật không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu đen, Emei 1: 355220090009809, Emei 2: 355221090009807, thu giữ của bị cáo Thạch P sử dụng vào việc phạm tội. Đây là các tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử không xét trả lại cho bị cáo mà tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, Emei 1: 35324810792663, Emei 2: 353248109568533, thu giữ của bị cáo Phan Văn K sử dụng để liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội. Xét, các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định và tài sản đảm bảo nên Hội đồng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch P và bị cáo Phan Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Thạch P 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 ống thủy tinh.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu đen, Emei 1: 355220090009809, Emei 2: 355221090009807 thu giữ của bị cáo Thạch P.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, Emei 1: 35324810792663, Emei 2: 353248109568533.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 13/6/2025 giữa tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 10 -TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN –
CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

2AAKKBS*φχδχαη+

Vũ Thị Trang